ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TRÀ PHONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 159/QĐ-UBND	*Trà Phong, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng
Công trình: Kè suối nước So
Địa điểm xây dựng: xã Trà Phong, huyện Trà Bồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRÀ PHONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 -2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của HĐND huyện Trà Bồng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 của HĐND huyện Trà Bồng về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3305 /QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc giao nhiệm vụ thực hiện các dự án khởi công mới năm 2022 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Trà Bồng.

Căn cứ Công văn 219/KQTĐ-KT&HT ngày 29/8/2022 của Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Kè suối nước So.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Kè suối nước So với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Kè suối nước So;

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Trà Phong;

3. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV

4. Địa điểm xây dựng: Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng.

5. Đơn vị lập thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Ánh Linh tại Trà Bồng.

6. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng Ánh Linh tại Trà Bồng.

7. Quy mô xây dựng:

Công trình: Kè suối nước So được thiết kế như sau:

Tổng chiều dài tuyến: L=130m

* Đoạn kè tường chắn: L = 110, KCH bằng BT

+ Cao tường: H = 2m

+ Đỉnh: b=30cm

+ Móng tường : BxH=(125x50)cm

+ Kết cấu tường: bê tông M150 đá 2x4.

+ Lớp lót bạt nhựa chống thấm.

+ Dưới là lớp đá dăm dày 10cm, rộng 145cm.

+ Hai bên thành tường đắp lu lèn K90.

+ Bề rộng bờ B=1,5m.

+ Hệ số mái đào m=0,5; hệ số mái đắp m=1.

+ Tường cắt phân đoạn L=10m, giữa các đoạn là lớp bao tải tẩm nhựa đường;

+ Đặt ống thoát nước D34 dọc tường a=1m, đặt cách nền 50cm, đục lỗ đoạn L=20cm, bọc vải địa;

+ Dọc mép trong tường đặt rọ đá kích thước (2x1x0.5m);

+ Đỉnh tường là hang cọc tiêu kích thước (0,15x0,15x0,5)m, a=3m, kết cấu bằng BTCT M200 đá 1x2;

+ Cuối đoạn tường tiếp giáp đoạn hình thang là tường Bê tông M150, KT: (0,5x1x5)m.

* Đoạn gia cố hình thang: L = 20m.

+ Mái kè được giá cố bằng bê tông M200 dày 12cm trong khung dầm BTCT, dưới bê tông gia cố là lớp đá dăm 2x4 dày 10cm, dưới lớp đá dăm lót vải địa kỹ thuật.

+ Gia cố chân mái kè là lớp rọ đá lưới thép kích thước (2x1x0.5)m

+ Mái m=1;

+ Phân đoạn: 10m/ đoạn, giữa các đoạn là lớp giấy dầu nhựa đường;

+ Đặt ống thoát nước D34 dọc tường a=1m, đặt cách nền 25cm và 75cm, bọc vải địa;

+ Lớp lót bạt nhựa chống thấm.

+ Hai bên đắp lu lèn K90.

+ Bề rộng bờ B=2,0m.

+ Hệ số mái đào m=0,5; hệ số mái đắp m=1.

+ Cuối đoạn gia cố đặt 1 dải rọ đá KT (2x1x0.5m).

8. Giá trị dự toán xây dựng: **2.027.630.000 đồng**

Trong đó:

- *Chi phí đền bù GPMB:*	90.000.000
- Chi phí xây dựng:	1.659.260.603
- Chi phí QLDA:	53.157.279
- Chi phí tư vấn:	190.339.060
- Chi phí khác:	27.952.632
- Chi phí dự phòng :	6.920.426

(Bằng chữ: Hai tỉ không trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi ngìn đồng).

10. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án

12. Thời gian thực hiện: Năm 2022

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Trà Phong (Chủ đầu tư) có trách nhiệm thực hiện xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng - thống kê xã, BQL Chương trình MTQG xã Trà Phong, Tài chính - kế toán, Địa chính - xây dựng - NN&MT xã, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND huyện (B/C);
- Phòng TC-KH huyện;
- Kho bạc NN Trà Bồng;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRÀ PHONG H. TRÀ BỒNG T. QUẢNG NGÃI

Trương Ngọc Thanh